TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Hà Thị Thanh Hải

Bà: Bà Nguyễn Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với:

Bị cáo Lang Văn Ph, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1976

Nơi cư trú: xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Lô lô; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lang Văn L (đã chết) và bà Chung Thị T (đã chết); có vợ Hoàng Thị P sinh năm 1977 và có 03 (ba) con, con cả sinh năm 1997, con út sinh năm 2005

Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 10/10/2017 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Thị Hạnh, sinh năm 1986

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Chung Văn TG, sinh năm 1979, nơi cư trú: xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng:*

- Bà Ban Thị Đ, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Lang Văn Th, sinh năm 1991, nơi cư trú: xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Lang Văn H, sinh năm 1985, nơi cư trú: xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Toán Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người phiên dịch:* Ông Chi Văn L, nơi cư trú: Tổ dân phố A thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/8/2017 do đã uống rượu Lang Văn Ph cư trú tại xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB đi bộ đến gần nhà ông Chung Văn TG người cùng xóm để gọi ông TG ra hỏi vì lý do gì mà ông TG đã nhổ hàng rào đám ruộng của nhà Ph. Trong quá trình nói chuyện Lang Văn Ph và ông Chung Văn TG đã xảy ra lời qua tiếng lại dẫn đến xô sát đánh nhau, ông TG dùng tay chỉ vào mặt Ph, Ph dùng tay phải đấm 01 (một) phát vào mắt phải của ông TG. Khi đó, có ông Lang Văn Th và ông Lang Văn H người cùng xóm đến can ngăn, sau đó Ph và ông TG đi về nhà của mình. Do bực tức vì bị đánh ông TG tiếp tục đi bộ đến nhà Ph vừa chửi vừa ném đất, đá vào vách gỗ nhà Ph. Ph bực tức vì TG chửi và ném đất đá vào nhà mình nên Ph đi ra sàn ngoài nhà nhặt hòn đá mài dao của gia đình ném xuống, trúng đầu ông TG. Sau đó, Ph đi ngủ còn ông TG thì được anh em trong xóm đưa đi Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để cấp cứu.

Ngày 06/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 15 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng về tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với ông Chung Văn TG. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 071/17/TgT ngày 02/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 74% (Bảy mươi tư phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lang Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lang Văn Ph theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời khẳng định tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi gây thương tích của mình là do cố ý, còn quanh co chối tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 104; điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn Ph trình bày quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Lang Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết như nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do có mâu thuẫn, xô sát giữa hai bên đã được can ngăn nhưng không dừng lại ở đó bị hại tiếp tục có hành động ném đá vào nhà bị cáo nên mới xảy ra sự việc đáng tiếc khiến bị cáo có hành động ném đá gây nên thương tích cho bị hại. Bị cáo là người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, mù chữ, thuộc hộ nghèo, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và đã tự nguyện bồi thường một khoản tiền để mong khắc phục hậu quả do mình gây ra cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Việc bị cáo cho rằng hành vi của mình là vô ý là do nhận thức, chứ bị cáo không hề chối tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 (có một phần lỗi của bị hại) điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội học tập, sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại ông Chung Văn TG trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 26/8/2017 ông đang ngồi trong nhà nói chuyện với những người cùng xóm là ông Lang Văn G, ông Lang Văn H, ông Ban Văn C, ông Lang Văn Th. Khi đó, có ông Lang Văn Ph bế cháu nhỏ đến trước cửa nhà ông gọi ông ra nói chuyện, giữa ông và ông Ph có xảy ra lời qua tiếng lại ông Ph đã dùng tay đấm 01 (một) phát vào mắt phải của ông làm ông bị ngã. Sau đó, ông Lang Văn Th can ngăn nên ông Ph đi về nhà. Do bị đau và bực tức nên ông đã đến gần nhà ông Ph, ném đất, đá vào nhà ông Ph. Ông Ph từ trong nhà đi ra đứng ở sàn nhà ném một vật gì đó về phía ông và đã ném trúng đầu ông. Ông bị ngất, khi tỉnh lại đã thấy mình ở Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Ông điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) ngày. Ngày 28/8/2017 ông được chuyển tuyến lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng tiếp tục điều trị đến ngày 06/9/2017 thì ra viện. Trong thời gian ông điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ông

Lang Văn Ph có đến hỏi thăm và đưa tiền cho vợ ông 02 (hai) lần: lần đầu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), lần thứ hai là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Khi ông ra viện ông Lang Văn Ph có lên nhà và đưa cho gia đình ông 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Tổng số tiền Lang Văn Ph đã đưa cho gia đình ông đến thời điểm xét xử là 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng). Hiện nay, sức khỏe của ông rất yếu, mắt phải không nhìn rõ, không đi làm việc đồng áng được nên ông yêu cầu bị cáo Lang Văn Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản chi phí thực tế mà ông đã bỏ ra trong quá trình điều trị, cũng như bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập và tổn thất tinh thần cho ông theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lang Văn Ph theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án những người làm chứng bà Ban Thị Đ, ông Lang Văn Th, ông Lang Văn H, ông Toán Văn N trình bày: Chiều tối ngày 26/8/2017 bà Đ, ông Th, ông H, ông N được chứng kiến sự việc ông Ph đứng trên sàn nhà dùng tay ném 01 (một) hòn đá trúng đầu ông TG làm cho ông TG bị ngã, đầu chảy nhiều máu, chảy máu mũi, máu miệng và bất tỉnh. Sau đó, mọi người đến băng vết thương cho ông TG và đưa ông TG đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để cấp cứu.

Bị cáo Lang Văn Ph nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lang Văn Ph thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã dùng tay phải đánh vào mắt phải của bị hại, dùng hòn đá mài dao ném trúng đầu của bị hại làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 74% (Bảy mươi tư phần trăm). Hành vi của bị cáo

Lang Văn Ph là nguy hiểm, xâm hại trực tiếp đến quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự: "3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lang Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lang Văn Ph sinh ra và lớn lên tại xã HT, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ, thuộc hộ nghèo, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, gây thương tích cho hàng xóm của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng do hạn chế về ngôn ngữ nên không trình bày được rõ ý của mình chứ không quanh co chối tội, bị cáo và gia đình đã bồi thường một khoản tiền khắc phục thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 (có một phần lỗi của bị hại), Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường được xác định về lỗi trên cơ sở những chi phí hợp lý và hóa đơn chứng từ hợp lệ. Trong vụ án này bị cáo Lang Văn Ph là người có lỗi gây nên thương tích cho bị hại thiệt hại về sức khỏe là 74% nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Chung Văn TG.

Tại cơ quan điều tra bị hại ông Chung Văn TG đã nhận được số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) từ bị cáo. Tại phiên Tòa ông TG thừa nhận từ ngày xảy ra thương tích đến nay ông đã nhận của bị cáo và gia đình tổng số tiền là: 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng). Tại phiên Tòa ông yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, những hóa đơn, chi phí hợp lý ông TG đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng bao gồm:

- Bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú của ông TG tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng là 1.041.220 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả là 1.041.220 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi đồng);

- Phiếu thu của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Cao Bằng là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng);

- Phiếu thanh toán ra viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng là 7.168.895 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi năm đồng), trong đó: Bảo hiểm chi trả là 7.065.495 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm chín mươi năm đồng);

- Dịch vụ ngoài bảo hiểm là 103.400 đồng (Một trăm linh ba nghìn bốn trăm đồng);

- Hóa đơn chi phí Giám định tư pháp là 535.000 đồng (Năm trăm ba mươi năm nghìn đồng);

- Hóa đơn bán hàng ngày 28/8/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng là 571.000 đồng (Năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng);

- Hóa đơn bán hàng ngày 07/9/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng là 678.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng);

Tổng số tiền chi phí khám chữa bệnh, điều trị, giám định cho bị hại Chung Văn TG đã chi trả là 10.674.115 đồng (Mười triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn một trăm mười lăm đồng), trong đó quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả là 8.106.715 đồng (Tám triệu một trăm linh sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng), số tiền ông Chung Văn TG chi trả là 2.567.400 đồng (Hai triệu năm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, thiệt hại về sức khỏe của ông Chung Văn TG do bị cáo gây ra là thực tế trên cơ sở hồ sơ bệnh án điều trị của Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng từ ngày 26/8/2017 đến ngày 06/9/2017 thì ra viện. Các chi phí cụ thể được Hội đồng xét xử xem xét các khoản như sau:

- Tiền xe từ nhà tại xóm CX, xã HT đến bệnh viện Đa khoa Bảo Lạc để cấp cứu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và tiền xe từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng về nhà tại xóm CX, xã HT cho 02 (hai) người là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); Tổng số tiền xe là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện của bị hại là 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện của 01 (một) người chăm sóc là 12 ngày x 200.000 đồng = 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại được tính bằng 30 tháng lương tối thiểu chung tại thời điểm xét xử là 30 tháng x 1.300.000 đồng = 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng);

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe của người bị thiệt hại là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Tổng số tiền bị cáo Lang Văn Ph phải bồi thường cho bị hại Chung Văn TG là 57.067.400 đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 21.100.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền mà bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 35.967.400 đồng (Ba mươi năm triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) hòn đá mài dao, có chiều dài 23cm (Hai mươi ba xentimet), chiều rộng 09cm (Chín centimet), chiều cao 11cm (Mười một centimet). Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 29/11/2017.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo Lang Văn Ph có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn nên cho bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009: Tuyên bố bị cáo Lang Văn Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009: Xử phạt bị cáo Lang Văn Ph 05 (năm) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 10/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lang Văn Ph phải bồi thường cho bị hại Chung Văn TG, nơi cư trú xóm CX, xã HT, huyện BL, tỉnh CB tổng số tiền là 35.967.400 đồng (Ba mươi năm triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hòn đá mài dao, có chiều dài 23cm (Hai mươi ba xentimet), chiều rộng 09cm (Chín centimet), chiều cao 11cm (Mười một centimet)

4.Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Lang Văn Ph được miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã HT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY